

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4568 /BGTVT-PC

V/v góp ý Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011.

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2019

Kính gửi:

- Văn phòng Bộ; Thanh tra Bộ;
- Các Vụ: Vận tải, Tài chính, An toàn giao thông, Hợp tác quốc tế, Khoa học Công nghệ, Môi trường;
- Các Cục: Đường thủy nội địa Việt Nam, Đăng kiểm Việt Nam;
- Các Hiệp hội: Chủ tàu Việt Nam, Cảng biển Việt Nam, Hoa tiêu hàng hải Việt Nam;
- Các trường Đại học: Hàng hải Việt Nam, Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh;
- Các Tổng công ty: Hàng hải Việt Nam, Công nghiệp tàu thủy, Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc, Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Nam;
- Các Sở giao thông vận tải: Quảng Ninh, Hải Phòng, Thành phố HCM, Cần Thơ.

Bộ Giao thông vận tải nhận được Tờ trình số 1506/TTr-CHHVN ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Cục Hàng hải Việt Nam về việc trình dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992 (có dự thảo Thông tư kèm theo Công văn này).

Bộ Giao thông vận tải đề nghị các cơ quan, đơn vị có ý kiến góp ý bằng văn bản về Dự thảo Thông tư trên. Ý kiến góp ý đề nghị gửi về Bộ Giao thông vận tải (qua Vụ Pháp chế) trước ngày 10 tháng 6 năm 2019 để Vụ Pháp chế tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Nguyễn Văn Công (để b/c);
- Vụ trưởng Vụ PC (để b/c);
- Công TTĐT Chính phủ (để đăng tải);
- Công TTĐT Bộ GTVT (để đăng tải);
- Lưu VT, PC.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP CHẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Việt

Số: 1506/TT-CHHVN

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2019

TỜ TRÌNH

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải

Thực hiện chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải tại Quyết định số 2789/QĐ-BGTVT ngày 24/12/2018, Cục Hàng hải Việt Nam được giao xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992, Cục Hàng hải Việt Nam kính báo cáo Bộ Giao thông vận tải như sau:

I. Sự cần thiết phải sửa đổi, ban hành Thông tư

Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành và áp dụng từ năm 2011. Sau hơn 8 năm thực hiện, Thông tư đã đi vào cuộc sống tạo thuận lợi trong công tác quản lý, đảm bảo trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại đối với tổn thất ô nhiễm dầu từ tàu biển. Tuy nhiên, qua tổng kết cho thấy một số nội dung của Thông tư cần thiết phải sửa đổi, bổ sung để phù hợp hơn nữa với thực tiễn, các văn bản quy phạm pháp luật và đặc biệt là phù hợp với những quy định mới của Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015 đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 10 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2017.

II. Quan điểm và nguyên tắc xây dựng dự thảo Thông tư

Việc xây dựng Dự thảo Thông tư được đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Kế thừa những nội dung, quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT vẫn đang phù hợp; điều chỉnh, sửa đổi những nội dung còn bất cập, đặc biệt là cập nhật những nội dung mới của Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;

- Đáp ứng các quy định về hình thức, trình tự, thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định pháp luật có liên quan khác;

- Bảo đảm phù hợp, thống nhất với các quy định của pháp luật khác có liên quan thuộc hệ thống pháp luật nhà nước;

- Dự thảo Thông tư đảm bảo nguyên tắc, phù hợp với thực tế, thuận lợi khi áp dụng.

III. Kết cấu nội dung Thông tư

1. Tên Thông tư: Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992.

2. Phần căn cứ: bổ sung căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2017.

3. Về nội dung điều chỉnh, bổ sung:

Qua rà soát và các Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, các ý kiến góp ý của các tổ chức, các nhân có liên quan, Cục Hàng hải Việt Nam đề nghị:

a) Sửa đổi, bổ sung 5 Điều trong tổng số 15 Điều của Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, như sau:

- Điều 3: sửa đổi, bổ sung 1 khoản.

- Điều 4: bổ sung thêm đối tượng điều chỉnh

- Điều 5: viết lại cho phù hợp với điều 4 sửa đổi.

- Điều 6: viết lại tên điều, sửa đổi, bổ sung gộp cơ học các Điều 7, 8, 9, 10, 12 vào Điều 6. Bãi bỏ Điểm c, Khoản 1.

- Điều 11: bổ sung thêm 2 khoản.

b) Bãi bỏ một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải như sau:

- Điểm c Khoản 1 Điều 6: bản sao Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển.

- Điều 7. Cách thức nộp hồ sơ.

- Điều 8. Trình tự nộp, nhận và xử lý hồ sơ.

- Điều 9. Thời hạn cấp Giấy chứng nhận.

- Điều 10. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận.

- Điều 12. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận.

4. Thuyết minh một số nội dung chính được sửa đổi, bổ sung

- Sửa đổi tên gọi Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) ở Khoản 1 Điều 3 để thống nhất với quy định hiện hành (Nghị định số 171/2016/NĐ-CP).

- Bổ sung đối tượng được cấp Giấy chứng nhận ở Điều 4: phương tiện thủy nội địa, kho chứa nổi vận chuyển trên 2000 tấn dầu dưới dạng xô để phù hợp với Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015 và báo cáo phát hiện của Đoàn đánh giá thực hiện các Công ước bắt buộc của IMO (IMSAS) để tránh phân biệt đối xử tàu biển hoạt động tuyến quốc tế, tàu biển hoạt động nội địa và phương tiện thủy nội địa, đặc biệt các tàu mang phân cấp VR-SB hoạt động trên vùng biển Việt Nam.

- Sửa đổi, bổ sung và kết cấu lại Điều 6 bằng cách gộp cơ học các Điều 6, 7, 8, 9, 12 ; bãi bỏ Điểm c, Khoản 1 Điều 6 và giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính để dễ hiểu, phù hợp với các quy định hiện hành và phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 1570/QĐ-BGTVT ngày 06/5/2015, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Điều 11: bổ sung trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận và Cơ quan có thẩm quyền thu hồi, cấp lại Giấy chứng nhận để phù hợp với thực tiễn, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

- Bãi bỏ các Điều 7, 8, 9, 10, 12 vì đã gộp vào Điều 6.

- Một số nội dung khác được thuyết minh chi tiết trong bản so sánh Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải và dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung được gửi kèm theo.

IV. Tóm tắt quá trình soạn thảo Thông tư

1. Về đánh giá tác động đối với một số nội dung đề nghị điều chỉnh bổ sung:

a) Bổ sung thêm đối tượng điều chỉnh của Thông tư: phương tiện thủy nội địa, kho chứa nổi vận chuyển trên 2000 tấn dầu dưới dạng xô vì:

Căn cứ báo cáo các phát hiện của Đoàn đánh giá thực hiện các Công ước bắt buộc của IMO (IMSAS) để tránh phân biệt biển hoạt động tuyến quốc tế, tàu biển hoạt động nội địa và phương tiện thủy nội địa đặc biệt các tàu mang phân cấp VR-SB hoạt động trên biển Việt Nam.

Hiện nay có nhiều phương tiện thủy nội địa vận chuyển trên 2000 tấn dầu dưới dạng xô; kho chứa nổi hoạt động trên vùng biển Việt Nam có tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường biển từ dầu của các phương tiện này gây ra trên biển là rất lớn. Mặt khác, để tạo thuận lợi trong công tác quản lý của Cơ quan nhà nước; các tổ chức, cá nhân có liên quan khi có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận. Cục Hàng hải Việt Nam đề nghị đưa những phương tiện này vào đối tượng điều chỉnh của Thông tư.

b) Đối với thủ tục hành chính: giảm thành phần hồ sơ cần nộp (bỏ bản sao giấy chứng nhận đăng ký tàu biển), bổ sung các hình thức nộp hồ sơ: qua đường bưu chính, qua dịch vụ công trực tuyến để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân và doanh nghiệp, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc để phù hợp với phương án cải cách thủ tục hành chính đã được Bộ Giao thông vận tải ban hành.

2. Về quá trình soạn thảo Thông tư:

Cục Hàng hải Việt Nam đã tổ chức nhiều cuộc họp, lấy ý kiến các Phòng tham mưu liên quan, các Cảng vụ hàng hải, các Công ty bảo hiểm, các Chủ tàu. Dự thảo Thông tư đã bám sát các quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015, Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992.

V. Đề xuất, kiến nghị

Kính đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét, chấp thuận Tờ trình và Dự thảo sửa đổi, bổ sung Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ Giao thông vận tải và sớm ban hành Thông tư theo thẩm quyền.

Cục Hàng Hải Việt Nam xin gửi kèm theo:

- Báo cáo đánh giá tác động của Dự thảo Thông tư;
- Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT;
- Bản so sánh dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung và Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Biểu đánh giá tác động thủ tục hành chính;
- Bản tổng hợp ý kiến góp ý đối với Dự thảo Thông tư.

Cục Hàng hải Việt Nam kính trình Bộ Giao thông Vận tải xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT Bùi Thiên Thu;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu VT, ĐKTBTV.



Nguyễn Xuân Sang

BÁO CÁO

Đánh giá tác động Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải

Thực hiện Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Cục Hàng hải Việt Nam kính báo cáo đánh giá tác động Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992 như sau:

I. Sự cần thiết xây dựng Dự thảo Thông tư

Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992 được xây dựng trên cơ sở nội luật hóa Điều 7 Công ước CLC 1992 mà Việt Nam là thành viên với mục đích đảm bảo trách nhiệm dân sự và bồi thường đầy đủ thiệt hại ô nhiễm dầu từ tàu biển gây ra.

Kể từ khi có hiệu lực đến nay, Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT đã có những tác động nhất định đến hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với đội tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam, Tàu biển hoạt động trên vùng biển Việt Nam. Tạo điều kiện thuận lợi cho đội tàu biển Việt Nam khi hoạt động trên vùng biển quốc tế.

- Hiện nay, một số quy định tại Thông tư đã không còn phù hợp với các quy định tại Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015, các Văn bản QPPL mới ban hành cũng như phương án cải cách thủ tục hành chính đã được Bộ Giao thông

vận tải phê duyệt. Vì vậy, việc xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT là cần thiết với tình hình thực tế.

II. Mục tiêu của Dự thảo Thông tư

Dự thảo Thông tư được xây dựng trên tinh thần đáp ứng được những mục tiêu cơ bản sau:

- Cập nhật những quy định mới của Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;
- Sửa đổi những quy định chưa rõ ràng, bổ sung những nội dung còn thiếu của Thông tư 12/2011/TT-BGTVT;
- Bãi bỏ, giảm bớt các thủ tục hành chính không cần thiết.

III. Các nội dung được giải quyết trong Dự thảo Thông tư:

Dự thảo Thông tư được xây dựng theo các quy định, sửa đổi, bổ sung những nội dung còn thiếu hoặc quy định chưa rõ ràng, chưa phù hợp với các quy định tại các Văn bản QPPL liên quan. Các điều, khoản của Dự thảo Thông tư được sửa đổi, sắp xếp, và bổ sung nhằm bảo đảm sự thống nhất về nội dung. Dự thảo Thông tư được xây dựng có một số nội dung chính, như sau:

1. Sửa đổi tên gọi cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận để thống nhất với quy định hiện hành (Nghị định số 171/2016/NĐ-CP).

2. Bổ sung thêm đối tượng điều chỉnh của Thông tư: phương tiện thủy nội địa, kho chứa nổi vận chuyển trên 2000 tấn dầu dưới dạng xô là đối tượng được cấp Giấy chứng nhận vì:

Căn cứ báo cáo các phát hiện của Đoàn đánh giá thực hiện các Công ước bắt buộc của IMO (IMSAS) để tránh phân biệt, đối xử tàu biển hoạt động tuyến quốc tế, tàu biển hoạt động nội địa và phương tiện thủy nội địa nhất là các tàu mang phân cấp VR-SB hoạt động trên biển Việt Nam.

Hiện nay rất nhiều phương tiện thủy nội địa vận chuyển trên 2000 tấn dầu dưới dạng xô; kho chứa nổi hoạt động tại vùng biển Việt Nam tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường từ dầu của các phương tiện này là rất lớn. Mặt khác, để tạo thuận lợi trong công tác quản lý của Cơ quan nhà nước; các tổ chức, cá nhân có liên quan khi có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận. Cục Hàng hải Việt Nam đề nghị đưa những phương tiện này vào đối tượng điều chỉnh của Thông tư.

3. Sửa đổi, bổ sung và kết cấu lại Điều 6 bằng cách gộp cơ học các Điều 6, 7, 8, 9, 12 ; bãi bỏ Điểm c, Khoản 1 Điều 6 và giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính để dễ hiểu, phù hợp với các quy định hiện hành, phù hợp với phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được Bộ Giao thông vận tải phê

duyệt tại QĐ số 1570/QĐ-BGTVT ngày 06/5/2015, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

5. Sửa đổi, bổ sung thêm Điều 11 trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận và Cơ quan có thẩm quyền thu hồi, cấp lại Giấy chứng nhận để đầy đủ và phù hợp với tình hình thực tế, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

IV. Sự phù hợp của các quy định trong Dự thảo Nghị định với các quy định của pháp luật hiện hành:

Nội dung điều chỉnh của Dự thảo Thông tư nói trên phù hợp với quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015 và các Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khác như: Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển, Quyết định số 1570/QĐ-BGTVT ngày 06/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về Phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải. đồng thời cũng được tiến hành rà soát, đối chiếu kỹ nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp, mâu thuẫn với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

V. Sự phù hợp của các quy định trong Dự thảo với các thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập

Các quy định trong Dự thảo Thông tư phù hợp với Công ước CLC 1992 mà Việt Nam là thành viên, các thỏa thuận và Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

VI. Tính khả thi của các quy định trong Dự thảo Nghị định:

Việc xây dựng Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992 là phù hợp với yêu cầu thực tiễn hiện nay. Những quy định tại Dự thảo Thông tư tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hàng hải và bảo vệ môi trường đối với tàu thuyền hoạt động trên biển.

Trên đây là báo cáo của Cục Hàng hải Việt Nam về việc đánh giá tác động Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy

định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT. Bùi Thiên Thu;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu VT, ĐKTBTV.



Nguyễn Xuân Sang

Dự thảo

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đảm bảo tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992 mà Việt Nam là thành viên;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đảm bảo tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đảm bảo tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 3 như sau:

“1. Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) do Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam phân cấp thực hiện công tác Đăng ký tàu biển (sau đây gọi chung là Cơ quan đăng ký tàu biển) cấp theo mẫu Phụ lục II của Thông tư này để xác nhận rằng đơn bảo hiểm hoặc các bảo đảm tài chính khác đối với tàu biển, phương tiện thủy nội địa, kho chứa nổi có hiệu lực, đáp ứng yêu cầu tại Điều VII của Công ước CLC 1992”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Đối tượng được cấp Giấy chứng nhận

Tàu biển, phương tiện thủy nội địa, kho chứa nổi mang cờ quốc tịch Việt Nam và tàu biển mang cờ quốc tịch nước ngoài vận chuyển trên 2000 tấn dầu dưới dạng xô”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“ Điều 5. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận

Các phương tiện quy định tại Điều 4 của Thông tư này có đơn bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu theo quy định của Công ước CLC 1992”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận

1. Tổ chức, cá nhân nộp một (01) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận trực tiếp hoặc bằng các hình thức phù hợp khác tới một trong các Cơ quan đăng ký tàu biển quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Thông tư này. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị của chủ tàu theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Thông tư này;

b) Bản chính đơn bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo đảm tài chính phù hợp với quy định của Công ước CLC 1992; trường hợp việc bảo hiểm có tái bảo hiểm thì phải nộp cả bản gốc Giấy chứng nhận của tổ chức nhận tái bảo hiểm liên quan;

Trường hợp đơn bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính, Giấy chứng nhận tái bảo hiểm về trách nhiệm dân sự của chủ tàu được cấp dưới dạng dữ liệu điện tử, chủ tàu phải cung cấp địa chỉ chính thức, hợp pháp trang thông tin điện tử của tổ chức đã cấp để kiểm tra.

2. Cơ quan đăng ký tàu biển tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và thực hiện như sau:

a) Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp: nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì cấp giấy hẹn trả kết quả; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

b) Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua các hình thức phù hợp khác: nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Cơ quan đăng ký tàu biển thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan đăng ký tàu biển cấp Giấy chứng nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư này, trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Cá nhân, tổ chức nhận Giấy chứng nhận trực tiếp tại Cơ quan đăng ký tàu biển hoặc qua các hình thức phù hợp khác.

4. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính và nộp trực tiếp tại Cơ quan đăng ký tàu biển hoặc bằng các hình thức phù hợp khác trước khi nhận Giấy chứng nhận”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Thu hồi, cấp lại Giấy chứng nhận

1. Giấy chứng nhận đã cấp bị thu hồi khi vi phạm một trong các trường hợp sau:

- a) Giả mạo hoặc sửa chữa, tẩy xóa, làm sai lệch nội dung Giấy chứng nhận;
- b) Mua bán, cho thuê, cho mượn Giấy chứng nhận;
- c) Cố tình khai báo sai lệch thông tin hoặc sử dụng giấy tờ sửa chữa, giả mạo trong hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận.

2. Giấy chứng nhận đã cấp được cấp lại trong trường hợp bị mất, rách nát, hư hỏng.

3. Cơ quan đăng ký tàu biển có thẩm quyền thu hồi, cấp lại Giấy chứng nhận do đơn vị mình cấp”.

Điều 2. Bãi bỏ Điểm c Khoản 1 Điều 6 và các Điều 7, 8, 9, 10, 12 Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đảm bảo tài chính theo công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư Pháp);
- Cục Kiểm soát TTHC (Văn phòng Chính phủ);
- Công báo; Công TTĐT Chính Phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông;
- Lưu VT, PC.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thế

**BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA
THÔNG TƯ SỐ 12/ 2011/TT-BGTVT QUY ĐỊNH VỀ CẤP, THU HỒI GCN BẢO HIỂM
HOẶC BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TỖN THẤT Ô NHIỄM DẦU (CLC-1992)**

Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT	Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung	Ý kiến giải trình
<p align="center">THÔNG TƯ</p> <p>QUY ĐỊNH VỀ CẤP, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM HOẶC BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH THEO CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ ĐỐI VỚI TỖN THẤT Ô NHIỄM DẦU NĂM 1992</p>	<p align="center">THÔNG TƯ</p> <p>SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 12/2011/TT-BGTVT NGÀY 30/3/2011 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI QUY ĐỊNH VỀ CẤP, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM HOẶC BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH THEO CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ ĐỐI VỚI TỖN THẤT Ô NHIỄM DẦU NĂM 1992</p>	
<p><i>Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;</i></p> <p><i>Căn cứ Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992 mà Việt Nam là thành viên;</i></p> <p><i>Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992 như sau:</i></p>	<p><i>Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;</i></p> <p><i>Căn cứ Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992 mà Việt Nam là thành viên;</i></p> <p><i>Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;</i></p> <p><i>Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30 tháng 3 năm 2011</i></p>	<p>- Cập nhật theo Văn bản QPPL mới</p> <p>- Cập nhật theo Văn bản QPPL mới ban hành</p>

	<i>của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đảm bảo tài chính theo công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992.</i>	
Chương I.		
QUY ĐỊNH CHUNG		
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh		
Thông tư này quy định về việc cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu theo quy định của Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992 (sau đây gọi tắt là Công ước CLC 1992).		
Điều 2. Đối tượng áp dụng		
Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài liên quan đến việc cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu theo quy định của Công ước CLC 1992.		
Chương II.		
CẤP, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM HOẶC BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH VỀ TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ ĐỐI VỚI TỔN THẤT Ô NHIỄM DẦU		
Điều 3. Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu	Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, thu hồi giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đảm bảo tài chính theo công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992	
1. Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm	1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 3 như sau: 1. Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài	- Sửa đổi cho thống nhất với

<p>dầu (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) do Cơ quan đăng ký tàu biển quốc gia hoặc Cơ quan đăng ký tàu biển khu vực (sau đây gọi tắt là Cơ quan đăng ký tàu biển) quy định tại Điều 10 của Thông tư này cấp để xác nhận rằng đơn bảo hiểm hoặc các bảo đảm tài chính khác đối với tàu biển có hiệu lực, đáp ứng yêu cầu tại Điều VII của Công ước CLC 1992.</p>	<p>chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) do Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam phân cấp thực hiện công tác Đăng ký tàu biển (sau đây gọi chung là Cơ quan đăng ký tàu biển) cấp theo mẫu Phụ lục II của Thông tư này để xác nhận rằng đơn bảo hiểm hoặc các bảo đảm tài chính khác đối với tàu biển, phương tiện thủy nội địa, kho chứa nổi có hiệu lực, đáp ứng yêu cầu tại Điều VII của Công ước CLC 1992.</p>	<p>quy định hiện hành (như: nghị định số 171/2016/NĐ-CP,...).</p> <p>- Thống nhất với đối tượng được bổ sung tại điều 4 với nội dung sửa đổi, bổ sung ở Điều 4</p>
<p>2. Thời hạn sử dụng của Giấy chứng nhận tương ứng với thời hạn ghi trong đơn bảo hiểm hoặc giấy chứng nhận bảo đảm tài chính được cấp của tàu biển đó.</p>		
<p>3. Giấy chứng nhận được cấp 01 (một) bản chính cho chủ tàu và 01 (một) bản sao (chụp) lưu tại Cơ quan đăng ký tàu biển.</p>		
<p>Điều 4. Đối tượng được cấp Giấy chứng nhận</p>	<p>2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:</p>	
<p>1. Tàu biển Việt Nam và tàu biển mang cờ quốc tịch nước ngoài vận chuyển trên 2000 tấn dầu dưới dạng xô.</p>	<p>Điều 4. Đối tượng được cấp Giấy chứng nhận Tàu biển, phương tiện thủy nội địa, kho chứa nổi mang cờ quốc tịch Việt Nam và tàu biển mang cờ quốc tịch nước ngoài vận chuyển trên 2000 tấn dầu dưới dạng xô</p>	<p>- Căn cứ báo cáo các phát hiện của Đoàn đánh giá thực hiện các Công ước bắt buộc của IMO (IMSAS) để tránh phân biệt tàu biển và tàu đường thủy nội địa đặc biệt các tàu mang phân cấp VR-SB hoạt động trên biển Việt Nam.</p> <p>- Bổ sung đối tượng Phương tiện thủy nội địa, kho chứa nổi</p>

		<p>vì theo Bộ luật HHVN 2015: Phương tiện thủy nội địa, kho chứa nổi không phải là đối tượng điều chỉnh của những quy định về tàu biển, nên phải quy định cụ thể để dễ áp dụng, thực hiện đối với phương tiện này. Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức cá nhân khi có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận.</p>
Điều 5. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận	<p>3. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau</p> <p>Điều 5. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận</p>	
Tàu biển quy định tại Điều 4 của Thông tư này có đơn bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu theo quy định của Công ước CLC 1992.	Các loại phương tiện quy định tại Điều 4 của Thông tư này có đơn bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu theo quy định của Công ước CLC 1992.	Sửa đổi cho phù hợp với các loại phương tiện quy định tại Điều 4 mới.
Điều-6. Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận	<p>4. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>Điều 6. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận</p>	- Gộp cơ học các Điều 6, 7, 8, 9, 12 thành Điều 6 và kết cấu lại cho ngắn gọn, dễ hiểu phù hợp với quy định hiện hành.
1. Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận gồm:	1. Tổ chức, cá nhân nộp một (01) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận trực tiếp hoặc bằng các hình thức phù hợp khác tới một trong các Cơ quan đăng ký tàu biển quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Thông tư này. Hồ sơ bao gồm:	
a) Đơn đề nghị của chủ tàu theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Thông tư này;	a) Đơn đề nghị của chủ tàu theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Thông tư này;	
b) Bản chính đơn bảo hiểm hoặc giấy chứng nhận bảo đảm tài chính phù hợp với quy định của Công ước CLC 1992, trường hợp việc bảo hiểm có tái bảo	b) Bản chính đơn bảo hiểm hoặc giấy chứng nhận bảo đảm tài chính phù hợp với quy định của Công ước CLC 1992, trường hợp việc bảo hiểm có tái bảo	

hiêm thì phải nộp cả bản gốc giấy chứng nhận của tổ chức nhận tái bảo hiểm liên quan.	hiêm thì phải nộp cả bản gốc giấy chứng nhận của tổ chức nhận tái bảo hiểm liên quan.	
Trường hợp đơn bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính, giấy chứng nhận tái bảo hiểm về trách nhiệm dân sự của chủ tàu được cấp dưới dạng dữ liệu điện tử, chủ tàu phải cung cấp địa chỉ chính thức, hợp pháp trang thông tin điện tử của tổ chức đã cấp để kiểm tra;	Trường hợp đơn bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính, giấy chứng nhận tái bảo hiểm về trách nhiệm dân sự của chủ tàu được cấp dưới dạng dữ liệu điện tử, chủ tàu phải cung cấp địa chỉ chính thức, hợp pháp trang thông tin điện tử của tổ chức đã cấp để kiểm tra;	
e) Bản sao (chụp) Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển.	Bãi bỏ: Điểm c Khoản 1 Điều 6	- Bỏ vì kiểm tra được trên dữ liệu Đăng ký tàu biển, và giảm giấy tờ thủ tục hành chính
2. Số lượng hồ sơ phải nộp là 01 (một) bộ.	2. Cơ quan đăng ký tàu biển tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và thực hiện như sau:	
	a) Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp: nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì cấp giấy hẹn trả kết quả; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.	
	b) Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua các hình thức phù hợp khác: nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian chậm nhất hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký tàu biển gửi văn bản hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.	
	c) Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan đăng ký tàu biển cấp Giấy chứng nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư này; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản trong thời hạn quy định tại khoản này và nêu rõ lý do.	
	3. Tổ chức, cá nhân nhận Giấy chứng nhận trực tiếp tại Cơ quan đăng ký tàu biển hoặc qua hệ thống bưu chính.	Khoản 2 Điều 9

	4. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính và nộp trực tiếp tại Cơ quan đăng ký tàu biển hoặc bằng các hình thức phù hợp khác trước khi nhận Giấy chứng nhận.	Điều 12
Điều 7. Cách thức nộp hồ sơ	Bãi bỏ Điều 7	Bỏ: ghép vào Điều 6 mới
Chủ tàu trực tiếp nộp hồ sơ hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính tới Cơ quan đăng ký tàu biển.		
Điều 8. Trình tự nhận và xử lý hồ sơ	Bãi bỏ Điều 8	Bỏ: ghép vào Điều 6 mới
1. Chủ tàu trực tiếp nộp hoặc gửi hồ sơ tới Cơ quan đăng ký tàu biển		
2. Trách nhiệm của Cơ quan đăng ký tàu biển:		
a) Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ: Cơ quan đăng ký tàu biển kiểm tra hồ sơ theo quy định, vào sổ hồ sơ và cấp giấy hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định tại Điều 9 của Thông tư này;		
b) Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính: Cơ quan đăng ký tàu biển kiểm tra hồ sơ theo quy định và vào sổ hồ sơ theo đúng ngày và dấu bưu điện. Ngày vào sổ hồ sơ là căn cứ để tính ngày cấp Giấy chứng nhận theo quy định;		
c) Đối với hồ sơ không đúng quy định: trường hợp chủ tàu nộp hồ sơ trực tiếp, Cơ quan đăng ký tàu biển hướng dẫn chủ tàu hoàn thiện hồ sơ theo quy định; trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính, chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan đăng ký tàu biển thông báo bằng văn bản đến chủ tàu đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;		
d) Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định, chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký tàu biển phải trả lời		

bằng văn bản và nêu rõ lý do.		
Điều 9. Thời hạn cấp Giấy chứng nhận	Bãi bỏ Điều 9	Bỏ: ghép vào Điều 6 mới
1. Chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan đăng ký tàu biển cấp Giấy chứng nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư này.		
Điều 10. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận	Bãi bỏ Điều 10	Bỏ Điều 10 vì Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đã được nêu ở Khoản 1, Điều 3
Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận là Cơ quan đăng ký tàu biển quốc gia và Cơ quan đăng ký tàu biển khu vực được quy định cụ thể như sau:		
1. Cơ quan đăng ký tàu biển quốc gia là Cục Hàng hải Việt Nam.		
2. Cơ quan đăng ký tàu biển khu vực gồm:		
a) Chi cục Hàng hải Việt Nam tại Thành phố Hải Phòng;		
b) Chi cục Hàng hải Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh;		
c) Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng.		
Điều 11. Thu hồi Giấy chứng nhận	5. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau: Điều 11. Thu hồi, cấp lại Giấy chứng nhận	
Giấy chứng nhận đã cấp bị thu hồi khi vi phạm một trong các trường hợp sau:	1. Giấy chứng nhận đã cấp bị thu hồi khi vi phạm một trong các trường hợp sau:	
1. Giả mạo hoặc sửa chữa, tẩy xóa, làm sai lệch nội dung Giấy chứng nhận;	a) Giả mạo hoặc sửa chữa, tẩy xóa, làm sai lệch nội dung Giấy chứng nhận;	
2. Mua bán, cho thuê, cho mượn Giấy chứng nhận;	b) Mua bán, cho thuê, cho mượn Giấy chứng nhận;	
3. Cố tình khai báo sai lệch thông tin hoặc sử dụng giấy tờ sửa chữa, giả mạo trong hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận.	c) Cố tình khai báo sai lệch thông tin hoặc sử dụng giấy tờ sửa chữa, giả mạo trong hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận.	
	2. Giấy chứng nhận đã cấp được cấp lại trong trường hợp bị mất, rách nát, hư hỏng.	- Bổ sung cho phù hợp với thực tế, tạo thuận lợi cho người dân

		và doanh nghiệp.
	3. Cơ quan đăng ký tàu biển có thẩm quyền thu hồi, cấp lại Giấy chứng nhận do đơn vị mình cấp.	- Bổ sung cho phù hợp với thực tế, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.
Điều 12. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận	Bãi bỏ Điều 12	- Bỏ vì lệ phí cấp Giấy chứng nhận đã được nêu ở Điều 6
Lệ phí cấp Giấy chứng nhận thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính và nộp tại Cơ quan đăng ký tàu biển trước khi nhận Giấy chứng nhận.		
Chương III.		
TỔ CHỨC THỰC HIỆN		
Điều 13. Trách nhiệm của Cục Hàng hải Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan		
1. Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Thông tư này.		
2. Chủ tàu và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Thông tư này và Công ước CLC 1992.		
	Điều 2. Bãi bỏ Điều c Khoản 1 Điều 6 và các Điều 7, 8, 9, 10, 12 Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đảm bảo tài chính theo Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992.	
Điều 14. Hiệu lực thi hành	Điều 3. Điều khoản thi hành	
Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2011.	Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019.	
Điều 15. Tổ chức thực hiện	Điều 4. Tổ chức thực hiện	
Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,	Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,	

Chi cục trưởng các Chi cục Hàng hải, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./	Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./	
--	--	--

**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN NỘI DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU
CỦA THÔNG TƯ SỐ 12/2011/TT-BGTVT QUY ĐỊNH VỀ CẤP, THU HỒI GCN BẢO HIỂM
HOẶC BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TÔN THẤT Ô NHIỄM
DẦU (CLC-1992)**

Sau khi xin tổ chức nhiều cuộc họp và lấy ý kiến của các Phòng tham mưu, các Cảng vụ Hàng hải, các Công ty bảo hiểm, các Chủ tàu. Đa số ý kiến là đồng thuận với Dự thảo Thông tư, ngoài ra còn một số ý kiến khác được tổng hợp theo bảng dưới đây:

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung	Ý kiến góp ý sửa đổi, bổ sung	Ý kiến Tổ soạn thảo
<p style="text-align: center;">THÔNG TƯ</p> <p style="text-align: center;">SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 12/2011/TT-BGTVT NGÀY 30/3/2011 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI QUY ĐỊNH VỀ CẤP, THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM HOẶC BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH THEO CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ ĐỐI VỚI TÔN THẤT Ô NHIỄM DẦU NĂM 1992</p>		
<p><i>Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;</i></p> <p><i>Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;</i></p> <p><i>Căn cứ Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tôn thất ô nhiễm dầu năm 1992 mà Việt Nam là thành viên;</i></p> <p><i>Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư</i></p>		

<p>số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đảm bảo tài chính theo công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992.</p>		
<p>Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, thu hồi giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đảm bảo tài chính theo công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992</p>		
<p>1. Khoản 1 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau: “1. Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) do Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải, Cảng vụ hàng hải theo phân cấp của Cục Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi chung là Cơ quan đăng ký tàu biển) cấp theo mẫu Phụ lục II của Thông tư này để xác nhận rằng đơn bảo hiểm hoặc các bảo đảm tài chính khác đối với tàu biển có hiệu lực, đáp ứng yêu cầu tại Điều VII của Công ước CLC 1992”.</p>	<p>Phòng ĐKTBTV đề xuất phương án:</p> <p>1. “Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) <i>do Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải, Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam phân cấp thực hiện công tác Đăng ký tàu biển (sau đây gọi chung là Cơ quan đăng ký tàu biển)</i> cấp mẫu Phụ lục II của Thông tư này để xác nhận rằng đơn bảo hiểm hoặc các bảo đảm tài chính khác đối với tàu biển có hiệu lực, đáp ứng yêu cầu tại Điều VII của Công ước CLC 1992”.</p> <p>Chi cục HH TP. Hồ chí Minh</p> <p>- Đề xuất giữ nguyên Khoản 1 Điều 3</p>	<p>- Tiếp thu và viết lại cho phù hợp</p> <p>- Không tiếp thu vì: các cơ quan đăng ký tàu biển khu vực đã được giải thể, các chi cục thực hiện công tác đăng ký tàu biển theo phân cấp của Cục HHVN theo quy</p>

		định của Nghị định 171/2016/NĐ-CP
<p>2. Khoản 2 Điều 4 được sửa đổi bổ sung như sau:</p> <p>1. Tàu biển, phương tiện thủy nội địa, kho chứa nổi mang cờ quốc tịch Việt Nam vận chuyển trên 2000 tấn dầu dưới dạng xô.</p> <p>2. Tàu biển nước ngoài vận chuyển trên 2.000 tấn dầu dưới dạng xô không đăng ký tại một quốc gia thành viên sẽ được cấp Giấy chứng nhận nếu chủ tàu có yêu cầu.</p>	<p>Phòng Hợp tác quốc tế:</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau: Tàu biển, phương tiện thủy nội địa, kho chứa nổi mang cờ quốc tịch Việt Nam và tàu biển nước ngoài vận chuyển trên 2000 tấn dầu dưới dạng xô.</p> <p>- Lý do: Căn cứ báo cáo các phát hiện của Đoàn đánh giá thực hiện các Công ước bắt buộc của IMO (IMSAS) để tránh phân biệt tàu biển và tàu đường thủy nội địa đặc biệt các tàu mang phân cấp VR-SB hoạt động trên biển Việt Nam.</p>	- Tiếp thu và viết lại cho phù hợp
<p>3. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:</p> <p>“Điều 6 thủ tục cấp giấy chứng nhận</p>	<p>Phòng Pháp chế:</p> <p>3. Sửa đổi, bổ sung điều 6 như sau</p>	- Tiếp thu và chỉnh sửa
<p>1. Tổ chức, cá nhân nộp một (01) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận trực tiếp hoặc bằng các hình thức phù hợp khác tới một trong các Cơ quan đăng ký tàu biển quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Thông tư này. Hồ sơ bao gồm:</p>		
<p>a) Đơn đề nghị của chủ tàu theo mẫu quy định tại Phụ lục I của Thông tư này;</p>		
<p>b) Bản chính đơn bảo hiểm hoặc giấy chứng nhận bảo đảm tài chính phù hợp với quy định của Công ước CLC 1992; trường hợp việc bảo hiểm có tái bảo hiểm thì phải nộp cả bản gốc giấy chứng nhận của tổ chức nhận tái bảo hiểm liên quan.</p>		
<p>Trường hợp đơn bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính, giấy chứng nhận tái bảo hiểm về trách nhiệm dân sự của chủ tàu được cấp dưới dạng dữ liệu điện tử, chủ tàu phải cung cấp địa chỉ chính thức, hợp pháp trang thông tin</p>		

điện tử của tổ chức đã cấp để kiểm tra;		
2. Cơ quan đăng ký tàu biển tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và thực hiện như sau:		
a) Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì cấp giấy hẹn trả kết quả; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.		
b) Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua các hình thức phù hợp khác: nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian chậm nhất hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan đăng ký tàu biển gửi văn bản hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.		
c) Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cơ quan đăng ký tàu biển cấp Giấy chứng nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục II của Thông tư này; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản trong thời hạn quy định tại khoản này và nêu rõ lý do.		
3. Tổ chức, cá nhân nhận Giấy chứng nhận trực tiếp tại Cơ quan đăng ký tàu biển hoặc qua hệ thống bưu chính.		
4. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.	Phòng Tài chính đề nghị viết lại thành: Lệ phí cấp Giấy chứng nhận thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính và nộp trực tiếp tại Cơ quan đăng ký tàu biển hoặc bằng các hình thức phù hợp khác trước khi nhận Giấy chứng nhận” Lý do: để phù hợp	- Tiếp thu và chỉnh sửa lại cho phù hợp
5. Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau: “Điều 11. Thu hồi, cấp lại Giấy chứng nhận	Phòng Pháp chế: Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:	- Tiếp thu và chỉnh sửa
1. Giấy chứng nhận đã cấp bị thu hồi khi vi phạm một trong các trường hợp sau:	Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh: 1. Giấy chứng nhận bị thu hồi, <i>tịch thu</i> khi vi	- Không tiếp thu

	phạm một trong các trường hợp sau	
a) Giả mạo hoặc sửa chữa, tẩy xoá, làm sai lệch nội dung Giấy chứng nhận;		
b) Mua bán, cho thuê, cho mượn Giấy chứng nhận;		
c) Cố tình khai báo sai lệch thông tin hoặc sử dụng giấy tờ sửa chữa, giả mạo trong hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận.		
2. Giấy chứng nhận đã cấp được cấp lại trong trường hợp bị mất, rách nát, hư hỏng.		
3. Cơ quan đăng ký tàu biển có thẩm quyền thu hồi, cấp lại Giấy chứng nhận do đơn vị mình cấp.		
Điều 2		
Hủy bỏ, bãi bỏ Điểm c Khoản 1 Điều 6 và các Điều 7, 8, 9, 10, 12.	<p>Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 2. Các điều khoản hủy bỏ, bãi bỏ - Lý do: Để đầy đủ <p>Phòng Pháp chế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 2. Bãi bỏ các Điều 7, 8, 9, 10, 12 Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, thu hồi giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đảm bảo tài chính theo công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992." - Lý do: để đầy đủ 	<ul style="list-style-type: none"> - Không tiếp thu vì Điều 2 viết theo mẫu PL 08 Thông tư 21/2016/TT-BGTVT quy định về ban hành văn bản quy phạm pháp luật - Tiếp thu để phù hợp với quy định
Điều 3. Hiệu lực thi hành		
Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019 .		
Điều 4. Tổ chức thực hiện		
Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.		

BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT

Tên dự án, dự thảo: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BGTVT ngày 30 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, thu hồi giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đảm bảo tài chính theo công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Cấp, thu hồi giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đảm bảo tài chính theo công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)

1. Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015

2. Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải

3. Căn cứ Công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992 mà Việt Nam là thành viên

II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC QUY ĐỊNH CHI TIẾT

(Sử dụng nội dung đánh giá đối với từng bộ phận cấu thành của thủ tục hành chính tại Phần II Biểu mẫu 01A/ĐG-KSTT)

1. Tên thủ tục hành chính: Cấp, thu hồi giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đảm bảo tài chính theo công ước quốc tế về trách

nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu năm 1992	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu không, nêu rõ lý do:
b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu không, nêu rõ lý do:
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Quy định rõ và cụ thể tại điều 6 dự thảo thông tư
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Tổ chức cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua các hình thức phù hợp khác đến cơ quan có thẩm quyền, sau đó nhận giấy chứng nhận trực tiếp hoặc bưu điện.
c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Quy định rõ và cụ thể tại điều 6 dự thảo thông tư

chức khi thực hiện không?	
d) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Cục Hàng hải là nơi duy nhất thẩm định và cấp giấy chứng nhận vì vậy không cần thiết phải áp dụng cơ chế liên thông.</p>
e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu có, nêu rõ:</p> <p>- Lý do quy định: Trường hợp đơn bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính, giấy chứng nhận tái bảo hiểm về trách nhiệm dân sự của chủ tàu được cấp dưới dạng dữ liệu điện tử, chủ tàu phải cung cấp địa chỉ chính thức, hợp pháp trang thông tin điện tử của tổ chức đã cấp để kiểm tra;</p> <p>- Căn cứ quy định:</p> <p>+ Được quy định mới tại dự án, dự thảo <input type="checkbox"/></p> <p>+ Đã được quy định tại văn bản khác <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:</p> <p>- Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:</p>
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ:	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>

<p>Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu điện <input checked="" type="checkbox"/> Mạng <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>b) Nhận kết quả:</p> <p>Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu điện <input checked="" type="checkbox"/> Mạng <input type="checkbox"/></p>	<p>Nêu rõ lý do: Hiện tại có 3 hình thức nộp trực tiếp, bưu điện, dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 cấp độ 4</p> <p>- Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p>
<p>4. Hồ sơ</p>	
<p>a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị của chủ tàu theo mẫu quy định</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: Tổ chức, cá nhân cần có đơn đề nghị cụ thể làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét</p> <p>- Yêu cầu, quy cách: Tự khai và chịu trách nhiệm với các thông tin khai báo</p> <p>Lý do quy định: Đảm bảo xác thực thông tin, hỗ trợ công tác quản lý</p>
<p>b) Tên thành phần hồ sơ 2: Bản chính đơn bảo hiểm hoặc giấy chứng nhận bảo đảm tài chính phù hợp với quy định của Công ước CLC 1992</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: Tổ chức cá nhân nộp bản chính đơn bảo hiểm hoặc giấy chứng nhận bảo đảm tài chính để cơ quan có thẩm quyền có cơ sở xác minh</p> <p>- Yêu cầu, quy cách: Nộp cùng đơn đề nghị</p> <p>Lý do quy định: Để có thông tin làm cơ sở để cơ quan có thẩm quyền xác minh</p>
<p>Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu không, nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p>

Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết	
	<p>- Có được quy định rõ ràng và cụ thể không?</p> <p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Đã nêu tại điểm c khoản 2 điều 6 của dự thảo thông tư sửa đổi</p> <p>- Thời hạn: 02 ngày/ ngày làm việc</p> <p>(Nêu rõ từng thời hạn nếu TTHC do nhiều cơ quan, nhiều cấp có thẩm quyền giải quyết)</p> <p>Nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p>
6. Cơ quan thực hiện	
	<p>- Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Đã nêu cụ thể tại khoản 1 điều 3 dự thảo thông tư sửa đổi</p> <p>- Có được quy định áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp hoặc ủy quyền cho cơ quan hành chính cấp dưới hoặc địa phương giải quyết không?</p> <p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Đã nêu cụ thể tại khoản 1 điều 3 dự thảo thông tư sửa đổi</p>

<p>7. Đối tượng thực hiện</p>	
<p>a) Đối tượng thực hiện:</p> <p>- Tổ chức:</p> <p>Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ:</p> <p>.....</p> <p>- Cá nhân: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ:</p> <p>.....</p> <p>b) Phạm vi áp dụng:</p> <p>- Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/></p> <p>- Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/></p> <p>Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/></p> <p>c) Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:.....</p>	<p>- Lý do quy định:</p> <p>+ Về đối tượng: Tổ chức hoặc cá nhân có tàu biển, phương tiện thủy nội địa, kho chứa nổi mang cờ quốc tịch Việt Nam và tàu biển mang cờ quốc tịch nước ngoài vận chuyển trên 2000 tấn dầu dưới dạng xô.</p> <p>+ Về phạm vi:</p> <p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng, phạm vi để tăng số đối tượng thực hiện được hưởng lợi không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p>
<p>8. Phí, lệ phí</p>	

<p>a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không?</p> <p>- Phí: Không <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>- Lệ phí: Không <input type="checkbox"/> Có <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ; nêu rõ lý do: Quy định tại khoản 4 điều 6 thông tư sửa đổi bổ sung</p>	<p>- Mức phí, lệ phí:</p> <p>+ Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):</p> <p>+ Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):</p> <p>+ Mức phí, lệ phí có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p> <p>- Mức phí, lệ phí được quy định tại:</p> <p>+ Dự án, dự thảo <input type="checkbox"/></p> <p>+ Văn bản khác <input type="checkbox"/></p> <p>(i) Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:</p> <p>(ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do:</p>
<p>b) Ngoài phí, lệ phí cá nhân, tổ chức có các chi trả nào khác?</p> <p>Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại:</p> <p>- Dự thảo <input type="checkbox"/></p> <p>- Văn bản khác <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản</p>	<p>- Nội dung chi trả:</p> <p>Lý do chi trả:</p> <p>- Mức chi trả:</p> <p>Mức chi trả này có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p>

<p>trong ứng:</p>	
<p>c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC:</p>	<p>Mức chi phí này có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:.....</p>
<p>9. Mẫu đơn, tờ khai</p>	
<p>TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>- Nếu có, quy định về: Mẫu đơn <input checked="" type="checkbox"/> Tờ khai <input type="checkbox"/></p> <p>- Nếu không, nêu rõ lý do:.....</p>
<p>a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM HOẶC BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH VỀ TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ ĐỐI VỚI TÒN THẤT Ó NHIỆM DẦU</p> <p>Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu CÓ, nêu rõ:</p> <p>- Lý do: Để có cơ sở pháp lý</p> <p>- Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không?</p>	<p>Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>- Nội dung thông tin 1: Tên chủ tàu, địa chỉ</p> <p>Lý do quy định: Để biết ai là chủ sở hữu tàu</p> <p>- Nội dung thông tin 2: Tên người khai thác tàu (nếu có)</p> <p>Lý do quy định: Vì chủ tàu có thể cho thuê lại người khai thác</p> <p>- Nội dung thông tin 3: Tên tàu, quốc tịch, hồ hiệu, cảng đăng ký, loại tàu, tổng dung tích.</p> <p>Lý do quy định: Để nắm rõ thông số cụ thể và thông tin của tàu</p> <p>- Nội dung thông tin 4: Tên và địa chỉ của các công ty bảo hiểm và/hoặc (những) người bảo lãnh và Tên và địa chỉ của tổ chức tái bảo hiểm:</p>

<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Để biết cụ thể thông tin của tổ chức hoặc cá nhân nộp đơn đề nghị.</p>	<p>Lý do quy định: Để nắm địa chỉ, thông tin và các nội dung liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận.</p>
<p>b) Tên mẫu đơn, tờ khai n: <i>(trình bày như trên, nếu có)</i></p>	
<p>10. Yêu cầu, điều kiện</p>	
<p>TTHC này có quy định yêu cầu, điều kiện không?</p>	<p>Không <input type="checkbox"/> Có <input checked="" type="checkbox"/></p>
<p>a) Yêu cầu, điều kiện 1: tàu biển, phương tiện thủy nội địa, kho chứa nổi mang cờ quốc tịch Việt Nam và tàu biển mang cờ quốc tịch nước ngoài vận chuyển trên 2000 tấn dầu dưới dạng xô.</p> <p>Lý do quy định: Phù hợp với công ước CLC 1992</p>	<p>- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:</p> <p>+ Có kết quả từ một TTHC khác <input type="checkbox"/></p> <p>+ Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước <input type="checkbox"/></p> <p>- Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện:</p> <p>+ Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tài chính) <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ:.....</p> <p>+ Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế <input type="checkbox"/></p>

	<p>Nêu rõ:.....</p> <p>+ Hạn chế một số đối tượng <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ:</p> <p>+ Khác <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ:</p> <p>- Yêu cầu, điều kiện được quy định tại:</p> <p>+ Dự án, dự thảo <input type="checkbox"/></p> <p>+ Văn bản QPPL khác <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng:</p>
<p>b) Yêu cầu, điều kiện n:</p> <p>(trình bày như trên, nếu có)</p>	
<p>11. Kết quả</p>	
<p>- Giấy phép <input type="checkbox"/></p> <p>- Giấy chứng nhận <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Giấy đăng ký <input type="checkbox"/></p> <p>- Chứng chỉ <input type="checkbox"/></p>	<p>- Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>+ Nếu có, nêu thời hạn cụ thể:..... tháng/ năm.</p> <p>+ Nếu không, nêu rõ lý do:.....</p> <p>- Phạm vi có giá trị hiệu lực: Toàn quốc <input checked="" type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/></p>

<p>- Thẻ <input type="checkbox"/></p> <p>- Quyết định hành chính <input type="checkbox"/></p> <p>- Văn bản xác nhận/chấp thuận <input type="checkbox"/></p> <p>- Loại khác: <input type="checkbox"/></p> <p>Đề nghị nêu rõ: </p>	<p>Lý do:.....</p> <p>- Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Lý do:.....</p> <p>- Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:.....</p> <p>- Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:.....</p>
<p>12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?</p>	
<p>a) Với văn bản của cơ quan cấp trên</p>	<p>- Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Nếu có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận cấu thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:</p>

<p>b) Với văn bản của cơ quan khác</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Nếu có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận cấu thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:</p>
<p>c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Nếu có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận cấu thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:</p>
<p>III. THÔNG TIN LIÊN HỆ</p>	
<p>Họ và tên người điền: Mai Chí Thành</p> <p>Điện thoại cố định: 02437683192</p> <p>Di động: 0949998687;</p> <p>E-mail: thanhmc@vinamarine.gov.vn</p>	